

Số: 224/2018/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 30 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N. Sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Số 877 (611 cũ) Đường N, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm V. Sinh năm: 1963.

Hộ khẩu thường trú: Số 877 (611 cũ) Đường N, phường A, quận S, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số 946 Đường N, phường A, quận S, Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ- Sinh năm: 1930 – Địa chỉ: 877 Đường N, phường A, quận S, Đà Nẵng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim P- Sinh năm: 1971 – Địa chỉ: 877 Đường N, phường A, quận S, Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 33, 38, 39 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V (Giấy chứng nhận kết hôn số 97, ngày 20/8/1999, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V xác định các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Công nhận sự thoả thuận giữa ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V về việc chia tài sản chung như sau:

Giao toàn bộ nhà và đất thuộc thửa đất 104, tờ bản đồ số 01 tại 877 (611 cũ) Đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng có diện tích nhà bao gồm:

- Nhà số 1 (nhà chính): Nhà 2 tầng có kết cấu móng, trụ, dầm, sàn bê tông cốt thép, tường xây bao gạch, mái ruồi, lách gỗ, lợp ngói, diện tích sàn khoảng 287,6m².

- Nhà số 2 (nhà bếp): có kết cấu nhà trệt, tường bao xây gạch, mái lợp tôn, diện tích khoảng 42m².

- Nhà số 3 (công trình phụ): Nhà trệt, tường bao xây gạch, mái lợp tôn, diện tích khoảng 10m².

Nhà nằm trên diện tích đất 506,40m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo số phát hành: AE 440957, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05268 do UBND quận Sơn Trà cấp ngày 29/12/2006 đứng tên ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V. Nhà và đất có tứ cận phía đông: Giáp hộ nhà ông Hồ Văn Doãn, phía tây: Giáp đường Ngô Quyền và hộ ông Mỹ, phía Nam: Giáp hộ nhà ông Phú, ông Thành, phía Bắc: Giáp hộ nhà ông Dũng. Hai bên thống

nhất tự định giá nhà và đất trên có giá trị là 40.000.000.000 đ (Bốn mươi tỷ đồng) cho ông Nguyễn Văn N toàn quyền quản lý sử dụng, định đoạt.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền: 4.000.000.000đồng (Bốn tỷ đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền: 1.500.000.000đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Sau khi trừ đi số tiền hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Kim P thì ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thối lại cho bà Trần Thị Cẩm V $\frac{1}{2}$ giá trị nhà và đất với số tiền: 17.250.000.000đồng (Mười bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian ông Nguyễn Văn N giao tiền cho bà Nguyễn Thị Đ, bà Nguyễn Thị Kim P, bà Trần Thị Cẩm V là ngày 30/4/2019. (Nhà và đất có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn N được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên nhà và đất cho ông theo quy định pháp luật

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V xác định không có nợ chung.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Cẩm V phải chịu nhưng ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 009063 ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000đồng bà Trần Thị Cẩm V tự nguyện chịu (Đã nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung:

Bà Trần Thị Cẩm V phải chịu: 62.625.000đồng (Sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn N phải chịu: 62.625.000đồng (Sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nhưng bà Trần Thị Cẩm V tự nguyện chịu. Tổng số tiền bà Trần Thị Cẩm V phải chịu là 125.250.000đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu

hai trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Cẩm V đã nộp 51.000.000đồng (Năm mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số 009077 ngày 12/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Đà Nẵng. Bà Trần Thị Cẩm V còn phải nộp số tiền 74.250.000đồng (Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- UBND phường A, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT